

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Xuân H – Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1991 tại huyện Ng, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn T, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng Ng và con bà Hoàng Thị O; bị cáo có vợ và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2020 đến ngày 27/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành Lệnh tạm giam số 60 ngày 27/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân H: Ông Vũ Ngọc H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1966; Địa chỉ: số nhà 1924, tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1961; (vắng mặt)

- Người chứng kiến: Ông Lương Thanh H, sinh năm: 1963; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 24/10/2020, Tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an phường T, tiến hành tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn. Khi đến khu vực đường gom dân sinh thuộc tổ 4, phường T phát hiện một nam thanh niên lạ mặt, đang đi bộ một mình về phía chiếc xe mô tô BKS: 35B2 –

64668 dựng trên vỉa hè phía bên phải đường (hướng Ninh Bình đi Thanh Hóa), thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra hành chính, nam thanh niên không xuất trình được giấy tờ tùy thân, khai tên Lê Xuân H. H khai nhận là người sử dụng ma túy và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang cầm ở tay trái, ở kẽ giữa vỏ túi nilon bọc bên ngoài vỏ bao thuốc lá có gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, H khai nhận đó là gói ma túy Heroine mang theo sử dụng cho bản thân. Tại chỗ tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ vỏ bao thuốc lá H giao nộp, thấy bên trong vỏ bao thuốc không có đồ vật gì, ở kẽ giữa vỏ túi nilon màu trắng bọc ngoài vỏ bao thuốc có 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Sau đó tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Quá trình kiểm tra H còn tự giao nộp cho tổ công tác 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã cũ bên trong có 01 sim và số tiền 88.000 đồng. Tại chỗ tổ công tác tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô BKS: 35B2 – 64668 không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì. Sau đó đưa Lê Xuân H cùng vật chứng về trụ sở Công an phường T, thành phố T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại trụ sở Công an phường T, thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong gói nhỏ thu giữ của Lê Xuân H, có khối lượng 0,20 gam ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 291/KLGD – PC09 - MT ngày 26/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1970 (Không phải một nghìn chín trăm bảy mươi) gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Xuân H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Xuân H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Lê Xuân H từ **15 (Mười lăm)** đến **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24/10/2020.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số: 291/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1143 gam là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ bao thuốc lá

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (5 x 8) cm; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Xuân H.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng

+ 01 (một) phong bì giấy một đầu đã bị xé rách dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Xuân H.

- Trả lại cho bị cáo Lê Xuân H số tiền 88.000 đồng (tám mươi tám nghìn đồng)

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân H trình bày: Đối với hành vi của bị cáo Lê Xuân H đã rõ: Về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo tôi không có ý kiến gì, việc truy tố là đúng người, đúng tội.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tôi đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và xem xét miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo Lê Xuân H.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Th trình bày: Khoảng 8 giờ 05 phút ngày 24/10/2020 ông đang đi ăn sáng về qua đoạn đường gom dân sinh thuộc tổ 4, phường T, thành phố T, ông nhìn thấy một nam thanh niên đang đi bộ trên vỉa hè theo hướng Ninh Bình – Thanh Hóa về chỗ một chiếc xe đang đỗ. Cùng lúc đó ông thấy lực lượng Công an đang đi đến người thanh niên này, ông đi lại gần để xem thì lực lượng Công an mời ông làm chứng việc kiểm tra người thanh niên, ông thấy người thanh niên chấp hành yêu cầu kiểm tra và khai báo tên là Lê Xuân H, sinh năm 1991 ở tại tổ 1, thị trấn T, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng. H không xuất trình được giấy tờ gì và khai nhận là người nghiện Heroine, đồng thời ông thấy H giao nộp bao thuốc lá Thăng Long màu vàng ở kẽ giữa vỏ túi ni lon màu trắng bọc ngoài bao thuốc và vỏ bao thuốc có một gói giấy bạc màu vàng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận bên trong có một gói ma túy Heroine H vừa mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã thu giữ tiến hành kiểm tra bao thuốc lá mà H vừa giao nộp, bên trong không có thuốc lá nào, ở vị trí kẽ giữa vỏ nilon màu trắng bọc ngoài bao thuốc lá và vỏ bao thuốc có một gói nhỏ bọc giấy bạc màu vàng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng và niêm phong đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, lực lượng công an mở niêm phong cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng, kiểm tra dấu vết trên thân thể của Lê Xuân H.

Người làm chứng là ông Lương Thanh H cũng khai nhận đã được Công an mời làm chứng việc Công an tiến hành kiểm tra, thu giữ ma túy của bị cáo, sau đó lập biên bản niêm phong số ma túy đã thu giữ và đưa bị cáo về trụ sở Công an phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 291/KLGD – PC09 - MT ngày 26/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 24/10/2020, tại đường gom dân sinh, thuộc tổ 4, phường T, thành phố T, Lê Xuân H có hành vi tàng trữ 0,1970 (Không phải một nghìn chín trăm bảy mươi) gam ma túy, loại Heroine, với mục đích để sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...;

c) *Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA. XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Xuân H chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Xuân H.

[7] Về nguồn gốc ma túy, số Heroine, Lê Xuân H khai khai mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực gầm cầu vượt, thuộc tổ 4, phường T, thành phố T nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì dán kín niêm phong còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số: 291/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1143 gam là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (5 x 8) cm; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Xuân H; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) phong bì giấy một đầu đã bị xé rách dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Xuân H cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 35B2 – 64668, nhãn hiệu Honda thu giữ của Lê Xuân H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Vũ Thị H là mẹ vợ của Lê Xuân H cho H mượn. Việc H sử dụng chiếc xe máy trên đi mua ma túy bà H không biết, do vậy bà H không vi phạm pháp luật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại chiếc xe mô tô BKS: 35B2 – 64668 nhãn hiệu Honda cho bà Vũ Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, bên trong có 01 sim viettel, có số thuê bao 0328.313.123 thu giữ của bị cáo Lê Xuân H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lê Xuân H không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho Lê Xuân H. Bà Vũ Thị H là mẹ vợ bị cáo đã nhận lại chiếc điện thoại trên cùng chiếc sim theo giấy ủy quyền của bị cáo Lê Xuân H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 88.000 đồng (tám mươi tám nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Xuân H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lê Xuân H không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định song do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo của địa phương và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Việc đề nghị của bị cáo là chính đáng do đó cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Lê Xuân Hòa phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân H **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24 tháng 10 năm 2020.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn bên ngoài ghi số: 291/KLGD-PC09-MT, vụ Lê Xuân H, sinh năm 1991, trú tại thị trấn T, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng xảy ra ngày 24/10/2020 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1143 gam là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên trong có: 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng kích thước (5 x 8) cm; 01 (một) vỏ phong bì giấy đã bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Xuân H.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng

+ 01 (một) phong bì giấy một đầu đã bị xé rách dùng để niêm phong điện thoại di động thu giữ của Lê Xuân H.

- Trả lại cho bị cáo Lê Xuân H số tiền 88.000 đồng (tám mươi tám nghìn đồng)

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T giấy ủy nhiệm chi ngày 25 tháng 12 năm 2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Miễn 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Xuân H.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú